



Lê Thị Hoài Niệm

NÉN HƯƠNG TƯỞNG NIỆM...

Anh ạ!

Đã bao nhiêu năm qua rồi, em vẫn luôn cầu nguyện cho linh hồn anh được siêu thoát về cõi vĩnh hằng. Chắc anh không thể cảm nhận được mùi khói nhang em vừa đốt để tưởng niệm anh, dù hôm nay không phải là ngày 9 tháng 9, ngày mà hằng năm em vẫn thắp nén hương để tưởng nhớ về anh, đôi lần trong hoàn cảnh khó khăn phải tạm đốt nén hương lòng. Nhưng, một kỷ niệm chợt bùng lên, oà vỡ không thể nào tan biến được khi em đọc trên trang *Cánh Thép*, bài viết “Ngày Chim Vỡ Tổ” của tác giả phi công Vĩnh Hiếu, người đã nhắc lại những hình ảnh đau thương về một cái chết “vô duyên” tức tuổi khôn cùng. Trong số bảy người chết thảm khốc đó, bạc phận làm sao lại có cả anh, mà trong những giấc mơ sau thời gian đó, em vẫn thấy anh về trong bộ đồ bay, xô cửa bước vô nhà, nhoẻn miệng cười và bảo rằng: “Anh đâu có chết, anh chỉ bị thương thôi mà!”



Ngày đó, ngày đầu tuần thứ Hai sau lễ khai giảng năm học mới. Em vẫn còn nhiệm sở ở Ninh Hòa, trước khi bàn giao cho cô giáo mới để về lại Nha Trang.

Vẫn là những chuyến xe hàng đưa em đi đến nơi đó mỗi buổi sáng sớm, nhưng sao chuyến này không còn chỗ cho em đi; một chuyện xảy ra không bình thường. Mấy người tài xế và lơ xe vẫn dành riêng cho “cô giáo” một chỗ ngồi phía trước, nhưng hôm đó xe nào vừa cập bến cũng vội chạy đi, chú lơ xe thò đầu ra ngoài và nói: “Xin lỗi cô giáo, chờ xe sau nghe!”

Trời nắng vội, đã hơn tám giờ rồi, trống trường đã đổ để học sinh vào lớp học, vậy mà cô giáo vẫn còn ngồi tại bên xe NT. Ruột gan em như có lửa đốt, nó nóng bức một cách kỳ lạ, em cứ nghĩ là mình chờ xe không có, nên bút rút, bực mình.

Cuối cùng thì một chiếc Da-hat-su trò tới, và gọi em lên xe. Gần 9 giờ sáng, trễ lắm rồi, nhưng dù trễ em vẫn phải đi.

Một buổi “bàn giao lớp học” đơn giản. Em vừa nhận lớp lại giao lớp. Tình cô trò chưa có nên không có cảnh chia ly, ấy vậy mà sao em thấy buồn nẫu ruột. Em đón xe trở về thành phố trong trạng thái bồn chồn, lo lắng.

Mọi bữa, đứa em trai của em vẫn đón em từ bến xe trở về nhà trong tiếng nói cười vui vẻ, nhưng hôm nay sao nó không nói, không cười. Linh cảm có điều gì không ổn, em nhìn nó hồi lâu không chịu ngồi lên yên sau chiếc Honda, em bảo nó: “Nói đi, hình như có chuyện gì phải không? Hôm nay chị thấy nóng ruột quá, nên không ghé xuống đèo mua ốc, sò để về làm tiệc buổi tối như lời anh C. dặn.” Nó bỗng khóc òa: “Sáng nay, lúc hơn tám giờ, anh đã bị rớt máy bay và chết rồi!”

Em bước vào nhà như kẻ vô hồn, mắt ráo hoảnh nhưng không nhìn thấy gì hết, đến khi Ba lên tiếng: “Con đi rửa mặt, rồi ra ngồi may mấy cái áo tang này, để mai liệm xác cho mấy anh!” Hình như em thấy có mấy người mặc áo bay trong phi đoàn ngồi đó, những người bạn mà hằng ngày họ đến nơi đây nói cười vui vẻ, nhưng hôm nay họ lặng lẽ u buồn đến lạnh người nên em chẳng chào hỏi được ai.

Em ngồi vào bàn máy và cặm cụi may, em may những chiếc áo để liệm xác do Ba cắt vải sẵn. Em may mà đôi mắt cay xé, những màng mỏng nước cứ giăng ngang, ruột gan quặn thắt, từng mũi kim lướt đi là ngàn ấy giọt nước mắt chảy ngược vào lòng. Em đã may thật nhanh những chiếc áo trắng, tấm áo gói ghém hình hài không lạnh lặn của những người phi công và xạ thủ trẻ mà qua nhiều trận chiến khốc liệt, máy bay trúng đạn thù không chết, lại chết tức tưởi trong một phi vụ “phi diễn” trong ngày đại lễ của phi đoàn.

Bạn anh mang những tấm áo ra đi mà không cho em theo, còn dặn người ở lại canh chừng em nữa. Nhưng cuối cùng, trước sự năn nỉ của em, anh “Thành đen” đã đưa em đến nhà xác, nơi để những xác người trong hộp tử lạnh, nơi có những đồng đội đang đứng lặng người để “nghiêm chào” cũng như từ già lẫn cuối trong đời với những người bạn đồng ngũ vắn số. Anh Thành và mấy người bạn anh nhất định cấm, không cho em nhìn anh lần cuối; các anh ấy bảo em nhìn thấy rồi sẽ “chết điếng”. Em vẫn từ từ đi vào gian phòng lạnh lẽo, buộc anh

Thành phải kéo học tử ra. Không biết vô tình hay cố ý, mà anh kéo nhầm, hiện ra trước mắt em một người mặc quân phục Bộ binh, mặt mày bê bết máu, hình hài không nguyên vẹn. Em không còn cảm giác và từ từ quy xuống.

Dù không ai cho đi khỏi nhà, nhưng em cũng thoát ra và một mình trên chiếc Honda, em đã chạy lòng vòng khắp thành phố, rồi ra nhìn biển cả mà đầu óc trống rỗng. Đến khi trở về nhà, được Má sai đi mua trà để liệm xác ngày mai. Bao nhiêu trà thơm ở mấy tiệm buôn em mua hết, như món quà lần cuối trong đời em được phép tặng cho anh.

Người ta đứng chung quanh chiếc hòm kẽm đông lắm, vài người níu giữ em lại bên ngoài. Ban Chung sự đang tẩm liệm xác. Hình như có một sức mạnh vô hình nào đẩy em đi tới, không ai cản được em, em nhìn thấy một dạng người cháy đen, co rút lại, hai chân cong lên, đến nỗi muốn đập nắp áo quan, mấy người lính Chung sự phải cố đè hai chân xuống, hèn chi họ bảo mua trà thật nhiều, trà... hút nước!

Em không còn thấy và biết gì nữa nên mấy cái bông mai em vừa thêu xong định tặng anh vừa vinh thăng trung úy, đã rời tay không biết có ai bỏ dùm theo anh vào cỗ áo quan?

*Đứng lặng nhìn anh trong áo quan,
Hình hài cháy nát thật kinh hoàng.
Hồn anh nương gió về đâu nhỉ,
Có thấu người thân dạ nát tan?*
(LTHN)

Những người bạn thân của anh, đã đưa anh về trên chiếc trực thăng sơn màu tang trắng. Hình như quan tài về đến nhà trước khi gia đình biết đứa con, người em, hay anh trai yêu quý của mình đã vĩnh viễn ra đi.

Thiếu tá V. đến nhà em thật sớm hai ngày sau đó, đón em vào phi đoàn để đi lên ĐL dự lễ di quan. Phi hành đoàn trên chiếc trực thăng đông lắm, họ nhắc nhiều kỷ niệm về anh, về những “người yêu” của anh. Ôi chà! Ông pilot nào chẳng thế. Một thi sĩ nào đó đã viết:

*Đời phi công không bao giờ chung thủy
Mỗi lần bay thay... một cánh hoa rơi? (nhiều thế?)*

Và anh, một phi công cao ráo, đẹp người chắc cũng không khác với họ? Anh có một chị Th., một chị H. Họ vẫn đến nhà em để tìm anh từ lúc anh rời nhà anh S. để về ở trong cư xá phi đoàn. Em vẫn thắc mắc tại sao chị ấy lại đi tìm sai chỗ vậy? Anh chỉ cười và nhún vai: “Mặc kệ! Để ý làm gì?” Có phải vì anh vẫn đến nhà em hằng ngày, ngoại trừ những tuần biệt phái. Anh vẫn hay đứng chờ trước cửa trường trung học tư thục V.H. vào ban đêm, nơi em có giờ dạy thêm buổi tối. Thậm chí có hôm anh làm em giật nảy người, khi đang ngồi lớp tận Ninh Hòa, vừa nhìn ra cửa sổ, thấy hai ông pilot trong bộ đồ bay lù lù đứng đó.

Nhiều lần anh đến nhà em, vui vẻ chuyện trò với “bạn” của em ở đó. Anh đã biết nhưng vẫn gặng hỏi nhiều điều. Trong gia đình, anh vẫn là Anh mà! Người lớn quen nhau thì con cái không là người xa lạ, do đó, mỗi khi gặp bạn bè trong phi đoàn, anh vẫn tươi cười giới thiệu với họ em là “con Bà Dì” bên... Mẹ!

Anh đau nặng sau những ngày hành quân biệt phái. Anh “Sơn 5” ra nhà em, đưa em vào cư xá sĩ quan vì anh muốn gặp. Không có phận sự và người bảo lãnh làm sao em vào cư xá được? Anh cảm nặng, bác sĩ cho thật nhiều thuốc, nhưng anh không hề uống viên nào. Nhìn cà-mên cháo vệt do anh bạn nào đó mua ngoài chợ mang vô, em nghe mùi đã ớn, hướng chỉ người bệnh. Thế là em đã thành cô y tá bắt đắc dĩ, mỗi ngày được bạn anh ra cổng đón vào, nhờ đó anh uống những “bùm thuốc” của bác sĩ cho mà không còn nhăn mặt, và những chén cháo trắng ăn với thịt kho mặn không còn lạt lưỡi đắng môi. Anh dần dần bình phục. ...

Vậy mà anh lại ra đi thật tức tưởi. Đêm hôm trước, anh đến nhà, dặn dò em rằng tối mai anh sẽ không dự tiệc vui trong phi đoàn; anh sẽ ra nhà chơi; thôi thì lần cuối rời khỏi Ninh Hòa, hãy mua ốc, sò huyết đem về làm món nhậu; tối mấy anh ra... chúc mừng “người về lại thành phố”!

Đúng là người về lại thành phố! Thành phố Đà Lạt thân thương.

Em đi sau quan tài trong đoàn người đưa tiễn. Những tiếng khóc than nảo nuột của mẹ anh, của Hiền - em gái anh, và những bà con thân thuộc như xoáy vào làm quặn nát ruột gan em. Em cố không buông tiếng khóc như họ. Những người bạn già của mẹ anh, không biết vô tình hay cố ý, họ đến an ủi, hỏi han em. Họ “săn sóc” em rất kỹ, và nói “Những người không khóc được mới đau nhiều?” Thì ra, trong những ngày về phép trước đó, anh đã nói với cha mẹ anh về Nha Trang hỏi xin... cô giáo về làm vợ! Một sự “chọn lựa” từ tình cảm của riêng anh. Từ lâu em vẫn thường nghe anh tâm sự: “Bồ bịch thì sao cũng được, chứ lấy vợ phải chọn đảng hoàng, khỏi có cảnh chén bay, đĩa bay!”

Anh đã nằm yên trong nghĩa trang trên ngọn đồi cuối con đường dốc đó. Trời Đà Lạt mù sương đã ấp ủ nắm mồ anh trong ngần ấy năm dài. Người sống vẫn hướng về phía trước nhưng kỷ niệm thì vẫn hoài là kỷ niệm. Hôm nay, ngày mai và mãi mãi về sau, những người chiến sĩ chết trẻ, vẫn chiếm ngự một chỗ trong tim những thân tình một thuở. Mãi mãi và mãi mãi...

Lê Thị Hoài Niệm

(Xin cảm ơn T/G VH đã gọi lại kỷ niệm năm nào.)



ĐÀ LẠT MÙ SƯƠNG

Nhìn cảnh Đà Lạt mù sương
Nao nao hoài ức đoạn trường năm xưa
Nghĩa trang quanh quẽ chiều mưa
Thê lương âm đạm tiễn đưa người về.

Mưa như cuốn hút lời thề
Chôn vào huyết lạnh đôi bờ tử sinh
Đà Lạt, thành phố yên bình
Dấu yêu ấp ủ mộng tình chơi vơi.

Chừ xa đã thật xa rồi
Vương mang nỗi nhớ vun bồi vào thơ
Năm xưa người đến bất ngờ
Phi bào, nón lệch... Thẩn thờ hồn tôi.

Tình yêu chuỗi ngọc tuyệt vời
Xây bao mộng đẹp về đời tương lai
Người vì bốn phận làm trai
Góp công giữ nước non đoài, biển xanh.

Chí trai nghiệp lớn chưa thành
Chìm bằng gãy cánh nợ vành khăn tang
Đau thương cuộn gói hành trang
Cho người ở lại đeo mang quặn lòng.

Dấu cho Đà Lạt trời trong
Cơn mưa không đến thương lòng riêng mang...

Lê Thị Hoài Niệm